

ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA- ĐỀ 9**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. ĐỌC HIỂU**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Mỗi người đều phải leo lên những bậc thang đời mình. Có những mơ ước xa: đến đỉnh cao nhất. Có người ước mơ gần: một hai bậc, rồi sau đó, một hai bậc tiếp theo. Có người cứ lặng lẽ tiến bước theo mục tiêu của mình, gạt bỏ mọi thị phi. Có người đi chu du một vòng thiên hạ, ném đủ đắng cay rồi mới chịu trở về với ước mơ ban đầu. Nhưng cũng có người lỡ bay xa quá và không thể điều khiển đời mình được nữa, chỉ còn buông xuôi và tiếc nuối. Tôi nhận ra rằng, ước mơ chẳng đưa ta đến đâu cả, chỉ có cách thức mà bạn thực hiện ước mơ mới đưa bạn đến nơi bạn muốn.

Có lẽ chúng ta cần một cái nhìn khác. Rằng chẳng có ước mơ nào tầm thường. Và chúng ta học không phải để thoát khỏi nghề rẽ rúng này, để được làm nghề danh giá kia. Mà học để có thể làm điều mình yêu thích một cách tốt nhất và từ đó mang về cho bản thân thu nhập cao nhất có thể, một cách xứng đáng và tự hào.

Mỗi một người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận. Đó là lý do để chúng ta không thèm khát vị thế cao sang này mà rẽ rúng công việc bình thường khác.(...)

Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày. Bởi luôn có một đỉnh cao cho mỗi nghề bình thường.

(Trích *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*; Phạm Lữ Ân, NXB Hội Nhà văn; 2017)

Câu 1: Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2: Theo tác giả, vì sao chúng ta “không thèm khát vị thế cao sang này rả rúng công việc bình thường khác”?

Câu 3: Anh/chị hiểu thế nào về ý kiến: "học để có thể làm điều mình yêu thích một cách tốt nhất và từ đó mang về cho bản thân thu nhập cao nhất có thể, một cách xứng đáng và tự hào"?

Câu 4: Anh/chị có đồng tình với quan niệm: "Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày. Bởi luôn có một đỉnh cao cho mỗi nghề bình thường"? Vì sao?

II. LÀM VĂN

Câu 1: Từ nội dung phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến: "Chỉ có cách thức mà bạn thực hiện ước mơ mới đưa bạn đến nơi bạn muốn".

Câu 2: Cảm nhận của anh/chị về nhân vật người vợ trong truyện ngắn *Vợ nhặt* (Kim Lân, Ngữ Văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam). Từ đó, liên hệ với nhân vật thị Nở trong truyện ngắn *Chí Phèo* (Nam Cao, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam) để nhận xét về nghệ thuật xây dựng nhân vật của hai nhà văn Kim Lân và Nam Cao.

Đáp án đề 9

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1:

- Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận

Câu 2:

- Vì: mỗi người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận.

Câu 3:

- “Học để có thể làm điều mình yêu thích một cách tốt nhất và từ đó mang về cho bản thân thu nhập cao nhất có thể, một cách xứng đáng và tự hào”

- Học là phương tiện tốt nhất để mỗi chúng ta có được công việc mình yêu thích và mong muốn.

- Khi tích lũy đủ tri thức, lại có thêm những kỹ năng khác tất yếu ta sẽ nhận được mức thu nhập cao nhất, xứng đáng với công sức mình bỏ ra.

Câu 4:

- Đồng ý với quan điểm của tác giả

- Vì:

+ Mỗi nghề đều có một vị trí, ý nghĩa trong xã hội, không có nghề nào là cao quý, nghề nào là thấp hèn. Chỉ cần chúng ta lao động chân chính bằng sức của mình thì ấy chính là nghề cao quý nhất.

+ Phải quyết tâm, tâm huyết với nghề mình đã chọn, nỗ lực không ngừng để đạt được thành quả cao nhất, vươn đến đỉnh cao của nghề

II. LÀM VĂN

Câu 1:

* Giới thiệu vấn đề

* Giải thích vấn đề

- Ước mơ là gì? Ước mơ là những gì đó vượt ngoài tầm với, ngoài khả năng của bản thân mà chúng ta mong muốn đạt tới. Nhưng nếu nỗ lực, cố gắng hết mình ước mơ sẽ thành hiện thực.

→ Ước mơ là điều quan trọng với mỗi người, nó là mục tiêu phấn đấu, giúp chúng ta không ngừng nỗ lực, cố gắng để đạt được mong ước đó. Và chỉ có ước mơ không thôi chưa đủ, cần phải có cách thức hành động đúng đắn thì ước mơ đó mới thành hiện thực.

* Bàn luận vấn đề

- Vì sao chỉ có cách thức mà bạn thực hiện ước mơ mới đưa bạn đến nơi bạn muốn:

+ Ước mơ mà không hành động thì ước mơ đó chỉ nằm trong ý nghĩa, đó là ước mơ chết nên “chẳng đưa ta đến đâu cả”.

+ Bởi vậy cần phải hành động để thực hiện ước mơ của chính mình:

→ Nếu cách thức hành động đúng đắn, nhân văn thì sẽ khẳng định được giá trị bản thân, sẽ đem lại những điều tốt đẹp cho chính mình và cuộc đời.

→ Nếu cách thức thực hiện mưu mô, vụ lợi sẽ đánh mất giá trị của chính mình, bị mọi người xa lánh, bị xã hội loại trừ.

- Cách thức thực hiện ước mơ:

+ Xác định được ước mơ của mình, ước mơ phải mang tính lành mạnh, nhân văn, phục vụ cho cộng đồng, xã hội.

+ Đưa ra những mục tiêu, dự định và không ngừng nỗ lực phấn đấu.

+ Không nản chí, bỏ cuộc khi chưa làm hết năng lực của bản thân.

+ Tin tưởng vào chính mình.

* Mở rộng vấn đề và liên hệ bản thân

- Bên cạnh những người có mơ ước và cách thức thực hiện đúng đắn lại có bộ phận các bạn trẻ lười biếng, chỉ mơ ước và để đấy, không có bất cứ hành động nào thực hiện ước mơ của mình. Các bạn đang tự hủy hoại tương lai chính mình và trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội.

- Liên hệ bản thân: em có ước mơ gì, em đã thực hiện những hành động nào để thực hiện mơ ước của mình.

Câu 2:

1. Mở bài: Giới thiệu tác, tác phẩm

- Kim Lân là cây bút xuất sắc của văn học hiện đại Việt Nam và nhà văn chuyên viết truyện ngắn. Thế giới nghệ thuật của ông là khung cảnh làng quê và hình tượng người nông dân – mảng hiện thực mà ông gắn bó và hiểu biết sâu sắc. Ông viết chân thực và xúc động về đời sống người dân quê mà ông hiểu sâu sắc cảnh ngộ và tâm lý của họ - những con người gắn bó tha thiết, thủy chung với quê

hương và cách mạng. Sáng lên trong tác phẩm của ông là vẻ đẹp tâm hồn của người nông dân Việt Nam, những người sống cực nhọc, lam lũ, nghèo khổ nhưng vẫn yêu đời, chất phác, lạc quan, hóm hỉnh và tài hoa.

- *Vợ nhặt* là một trong những sáng tác xuất sắc của ông. Có nhà nghiên cứu văn học đã xếp *Vợ nhặt* vào loại gần như “thần bút”.

- Truyện ngắn được xây dựng trên cái nền hiện thực của nạn đói khủng khiếp năm Ất Dậu (1945) và được in trong tập *Con chó xấu xí* (1962). Tiền thân của truyện ngắn này là tiểu thuyết *Xóm ngụ cư* – được viết ngay sau Cách mạng tháng Tám nhưng dang dở và thất lạc bản thảo. Sau khi hòa bình lập lại (1954), ông dựa vào một phần cốt truyện cũ để viết truyện ngắn này.

2. Thân bài

2.1. Cảm nhận về đẹp của nhân vật “thị”

* Giới thiệu chân dung, lai lịch:

- Lai lịch: không rõ ràng:

+ Không tên tuổi.

+ Không gia đình, quê hương.

+ Không nghề nghiệp.

+ Không tài sản

+ Không quá khứ.

→ Trong nạn đói khủng khiếp, thân phận con người trở nên hết sức vô nghĩa.

- Chân dung:

+ Ngoại hình: Áo quần tả tơi như tổ đĩa; gầy sọp; mặt lưỡi cày xám xịt; ngực gầy lép; hai con mắt trứng hoáy

→ Ngoại hình thảm hại do cái đói tạo ra.

+ Ngôn ngữ, cử chỉ, hành động:

> “Điêu! Người thế mà điêu!”, “Ăn thật nhá”, “Hà, ngon. Về chị ấy thấy hụi tiền thì bỏ bố” -> đánh đá, chua ngoa, chao chát, chỏng lỏn.

> “Ton ton chạy lại”, “liếc mắt cười tít”, “sầm sập chạy đến”, “xung xĩa nói”, “cong cớn”, “cắm đầu ăn”, “ăn xong lấy đũa quẹt một cái”, bám lấy câu nói đùa của người ta để theo về làm vợ thật -> vô duyên, táo bạo đến mức trơ trên.

* *Vẻ đẹp nhân vật:*

* Khát vọng sống mãnh liệt:

- Khi nhìn dưới góc độ nhân bản thì tất cả hành động, cử chỉ trơ trên, vô duyên của thị lại là biểu hiện của khát vọng sống mãnh liệt → khâm phục thị.

* *Vẻ đẹp nữ tính:*

- Trên đường về nhà chồng:

+ Rón rón, e thẹn: “Thị cắp cái thúng con, cái đầu hơi cúi xuống; cái nón rách tả tơi nghiêng nghiêng che khuất đi nửa mặt”

+ Ngượng nghịu: “Chân nọ ríu vào chân kia”.

→ Bẽn lẽn, thẹn thùng như bất kì cô dâu mới nào.

- Khi về đến nhà chồng:

+ Thấy gia cảnh nhà chồng: “nén tiếng thở dài”

+ “Ngồi mớm ở mép giường”

- Khi gặp gỡ mẹ chồng:

+ Đứng dậy nghênh đón, lễ phép chào.

+ Ngượng nghịu cúi đầu, tay vân vê vạt áo.

+ Đứng im lặng nghe bà cụ Tứ dặn dò.

- Sáng hôm sau:

+ Dọn dẹp, vun vén nhà cửa.

+ Bung bát cháo khoán điềm nhiên và vào miệng.

→ Hiền hậu đúng mực

* Niềm tin vào tương lai:

- Đưa đến thông tin mang tính chất như định hướng để mở ra lối thoát.

* Nghệ thuật xây dựng nhân vật: chú trọng khắc họa cử chỉ, hành động, ngoại hình để người đọc nhận ra vẻ đẹp của thị.

2.2. Liên hệ với nhân vật Thị Nở trong tác phẩm Chí Phèo – Nam Cao

* Giới thiệu tác giả Nam Cao và tác phẩm *Chí Phèo*

- Nam Cao là cây bút xuất sắc của văn học Việt Nam. Tác phẩm của ông xoay quanh đề tài về người trí thức nghèo và người nông dân.

- *Chí Phèo* là một trong số những sáng tác đặc sắc làm nên tên tuổi của ông và đưa ông lên vị trí là một trong những nhà văn hiện thực xuất sắc nhất trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

* Khái quát nhân vật Thị Nở

* Chân dung, lai lịch:

- Chân dung thảm hại: xấu ma chê quỷ hờn.

- Dở hơi, “ngẩn ngơ như những người đàn trong cổ tích”.

- Nghèo.

- Có dòng giống mả hủi.

→ Không có cơ hội tìm kiếm hạnh phúc cho bản thân.

→ Bi đát, thảm hại, đáng thương, tội nghiệp.

* Vẻ đẹp tâm hồn:

- Biết yêu thương, quan tâm, chăm sóc.

+ Trong đêm gặp gỡ ăn nằm với Chí Phèo, Chí Phèo bị cảm lạnh nôn mửa, Thị Nở chăm sóc ân cần cho Chí: dìu vào lều → đặt nằm lên chõng → nhặt nhanh những manh chiếu rách đắp cho Chí Phèo cho khỏi lạnh rồi mới ra về.

+ Khi ra về vẫn nghĩ đến Chí Phèo, không ngủ được, thương → thức dậy ý thức trách nhiệm.

+ Sáng sớm hôm sau nấu một nồi cháo hành mang cho Chí Phèo → nhìn hấn toe toét cười, giục hấn ăn nóng....

→ Ân cần, tình tứ.

→ Thức tỉnh Chí Phèo.

- Biết khát khao hạnh phúc.

+ Sau khi ăn nằm với Chí Phèo, Thị Nở về nhà và lăn lộn không ngủ được, nghĩ đến những chuyện đã qua, nghĩ đến hai chữ “vợ chồng” và thức dậy cho mình bản năng, khát vọng hạnh phúc đã ấp ủ từ lâu.

+ Sẵn sàng vượt qua định kiến, đến ở với Chí Phèo suốt năm ngày.

+ Về hỏi ý kiến bà cô để hợp thức hóa mối quan hệ với Chí Phèo, để có hạnh phúc bình dị như bao con người bình thường khác.

2.3. Nhận xét về nghệ thuật xây dựng nhân vật của hai nhà văn:

* Giống: Khắc họa vẻ đẹp con người qua vẻ đẹp về nhân phẩm, về tâm hồn. Đây cũng là chủ nghĩa nhân đạo trong sáng tác của hai nhà văn.

* Khác:

- Kim Lân: Nhân vật của ông tìm được con đường sống cho mình.

- Nam Cao: Xây dựng nhân vật bằng bút pháp điển hình, nhân vật bị đặt ra ngoài rìa của xã hội. Nhân vật được khắc họa rõ nét qua diễn biến tâm lý.

3. Kết luận

- Khái quát lại vấn đề.

Xem thêm: Đề và Lời giải chi tiết Đề thi thử THPT Quốc gia môn Ngữ văn mới nhất tại [Tuyensinh247.com](https://tuyensinh247.com)